

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 125/2020/HNGĐ-ST

Ngày 16 - 11 - 2020

V/v ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Bền

Bà Dư Mỹ Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 461/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A Th, xã Th P, huyện CĐ, Thành phố CT

- Bị đơn: Chị Trần Thị Tr, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Ng V, xã V Th, huyện GR, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày: Anh và chị Trần Thị Tr, được sự mai mối tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang ngày 02/3/2016. Trong thời gian chung sống anh và chị Tr có với nhau 01 người con chung tên Nguyễn Anh Đ, sinh ngày

31/3/2017, hiện cháu đang sống cùng với chị Tr. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm quan điểm sống, vợ chồng thường siêng cự cãi, anh và chị Tr đã ly thân hơn 02 năm nay. Nay anh xét thấy, vợ chồng không còn tình cảm, nên anh yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị Tr.

Về con chung: Anh Th đồng ý giao con Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 31/3/2017, cho chị Trần Thị Tr tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chị Tr nuôi con mà yêu cầu anh cấp dưỡng thì anh đề nghị được nuôi con anh sẽ tìm công việc làm để có thu nhập nuôi con, anh không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con. Lý do anh không cấp dưỡng nuôi con là hiện tại anh đang sống phụ thuộc cùng cha mẹ, việc làm theo mùa vụ, thu nhập không ổn định nên anh không có điều kiện cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị Tr. Anh được biết chị Tr có thuê ruộng làm có thu nhập nên chị Tr có đủ điều kiện để nuôi con và từ khi ly thân đến nay chị Tr nuôi con rất tốt.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Trần Thị Tr trình bày: Chị Tr xác định lời trình bày của anh Th về hôn nhân; con chung; tài sản chung và thời điểm ly thân là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là trong cuộc sống hôn nhân anh Th không quan tâm chăm sóc vợ con, khi con còn nhỏ đang bị bệnh tim và mỗ bú, anh Th cũng không chăm sóc lo cho con mà thường siêng có những cuộc điện thoại với người khác vào đêm khuya, khi chị hỏi thì anh Th không trả lời mà còn lớn tiếng với chị. Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh Th nên chị đồng ý ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị Tr yêu cầu được nuôi con Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 31/3/2017, yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Hiện tại chị thuê đất để làm rẫy trồng khoai cũng có thu nhập nhưng thu nhập không được cao, hàng tháng khoảng hơn 1.000.000 đồng, trong khi con thường siêng bệnh nên chị yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con tiếp chị, với mức cấp dưỡng là mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Việc anh Th cho rằng không có thu nhập là không đúng, thực tế anh Th nằm trong đội xị lúa thuê ở địa phương nơi anh Th sinh sống, anh có việc làm có thu nhập, nhưng thu nhập bao nhiêu thì chị không rõ và cũng không có gì chứng minh.

Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Anh Th và chị Tr tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị đều xác định không còn tình cảm vợ chồng. Xét thấy hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Th. Về con chung anh Th và chị Tr có một người con là Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 31/3/2017, từ khi ly thân đến nay, chị Tr là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao con chung cho chị Tr chăm sóc, nuôi dưỡng, do anh Th không trực tiếp nuôi con nên buộc anh Th cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; buộc anh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý đơn đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, chị Tr với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Nguyễn Vũ, xã Vĩnh Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn Th và chị Trần Thị Tr là hôn nhân hợp pháp đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang ngày 02/3/2016. Theo thẩm quyền đăng ký kết hôn quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn anh Th và chị Tr đều xác định không

còn tình cảm vợ chồng, cuộc sống không hạnh phúc nên anh chị đã ly thân hơn 02 năm nay. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa anh Th và chị Tr lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Th với chị Tr.

[2.2]. Về con chung: Anh Th chị Tr xác nhận có với nhau một người con chung tên Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 31/3/2017, anh Th giao con cho chị Tr tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, nhưng anh Th không cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị Tr yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì anh Th yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, anh Th và chị Tr ly hôn nhưng không thỏa thuận được người tiếp nuôi con và nghĩa vụ đối với con chưa thành niên sau khi ly hôn. Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hoặc cha mẹ có thuận khác phù hợp với lợi ích của con. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình tố tụng anh Th đều cho rằng chị Tr có đủ điều kiện để nuôi con và từ khi ly thân đến nay chị Tr nuôi con rất tốt, nên có đủ căn cứ để tiếp tục giao con chung cho chị Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Anh Th cho rằng anh không có thu nhập ổn định nên anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị Tr. Hội đồng xét xử xét thấy, anh Th và chị Tr đều cho rằng không có thu nhập ổn định. Tuy nhiên sau khi ly hôn, cha mẹ phải có nghĩa vụ đối với con chưa thành niên, cháu Đức hiện tại được 03 tuổi, nên anh Th và chị Tr đều có nghĩa vụ đối với con. Tuy nhiên, Chị Tr là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đức, anh Th không trực tiếp nuôi dưỡng, nên anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, để đảm bảo sự phát triển cho con về mọi mặt. Nên buộc anh Th phải cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị Tr và như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ. Tuy nhiên, hiện tại anh Th lao động tự do, thu nhập không ổn định, để đảm bảo nhu cầu thiết yếu cuộc sống hàng ngày của anh Th, nên buộc anh Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 750.000 đồng, dưới mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là phù hợp. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày tuyên án là ngày

13/11/2020, cho đến khi cháu Đức đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng mỗi tháng cấp dưỡng một lần, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, anh Nguyễn Văn Th phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ tạm ứng án phí anh Th đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu của Cơ quan Thi hành án.

Về án phí cấp dưỡng: Do anh Th phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng nên phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 144; Điều 147, Điều 228; Điều 235; 266; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 51; 53; 56; 58; 81; 82; 83; 84; 107; 110; 116; 117 và 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn Th được ly hôn với chị Trần Thị Tr.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 31/3/2017 cho chị Tr trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn Th cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng là 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày tuyên án là ngày 13/11/2020, cho đến khi cháu Đức đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng mỗi tháng cấp dưỡng một lần, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm:

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh Th đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005562, ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Vê án phí cấp dưỡng: Anh Nguyễn Văn Th phải phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn Th, chị Trần Thị Tr có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KG;
- VKSND huyện GR;
- CCTHADS huyện GR;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên